

Số: 59 /TM-BVUB

Bắc Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-BVUB ngày 18/6/2024 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục, số lượng Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp;

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang trân trọng mời Quý Công ty, doanh nghiệp, đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia chào giá “Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp” với các nội dung sau:

1. Đơn vị mời báo giá:

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Nội dung báo giá:

- Danh mục và các yêu cầu của dịch vụ đề nghị báo giá: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp (Có danh mục chi tiết kèm theo tại Phụ lục 01).

- Biểu mẫu báo giá: Chi tiết tại Phụ lục 02. Báo giá phải bao gồm cả bảng tính chi phí chi tiết của dịch vụ (lương và chế độ cho nhân công, chi phí vật tư, hóa chất, máy móc, thiết bị, bảo hộ lao động...).

- Báo giá phải được người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký xác nhận và đóng dấu đủ từng trang của báo giá.

- Các tài liệu liên quan (nếu có): Bản scan các quyết định trúng thầu, thông tin pháp lý của nhà thầu, danh mục các địa chỉ tra cứu thông tin, ...

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Người nhận: Ông Hoàng Văn Khuê - Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, điện thoại: 0985083179.

- Nhận qua email: hoangkhuebv@yahoo.com

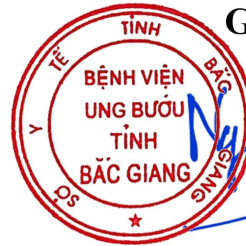
4. Thời gian nhận báo giá:

- Thời gian: Từ ngày 18/6/2024 đến hết ngày 25/6/2024.

Vậy, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang trân trọng thông báo đến các Quý công ty, doanh nghiệp, đơn vị được biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, KSNK (02)./.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

Phụ lục 01**DANH MỤC DỊCH VỤ MỜI BÁO GIÁ**

(Kèm theo Thư mời số 59 /TM-BVUB ngày 18 /6/2024 của Bệnh viện Ung
bướu tỉnh Bắc Giang)

I. DANH MỤC DỊCH VỤ MỜI BÁO GIÁ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp	Tháng	24
TỔNG			24

II. YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ MỜI BÁO GIÁ**1. Vị trí làm việc và nhân sự**

tt	Khu vực	Diện tích (m ²)	Yêu cầu số lượng nhân lực tối thiểu
1.	Khối nhà thứ 1 (gồm các khoa, phòng: Khám bệnh, Chẩn đoán hình ảnh, Nội soi – TDCN, GPB, Bộ phận hành chính)	3.349	03
2.	Khối nhà thứ 2 (gồm các khoa, phòng: HSCC- Chăm sóc giảm nhẹ, Xét nghiệm)	980	01
3.	Khối nhà thứ 3 (gồm các khoa, phòng: Dược, VT-TBYT, TCKT, Điều dưỡng, TCCB, Đơn nguyên điều trị chất lượng cao)	1.734	02
4.	Khối nhà thứ 4 (gồm các khoa: Nội 1)	1.712	02
5.	Khối nhà thứ 5 (gồm các khoa, phòng: Căng tin bệnh viện, dinh dưỡng tiết chế, siêu thị, giải khát)	540	01
6.	Khối nhà thứ 6 (gồm các khoa, phòng: Kiểm soát nhiễm khuẩn)	305	
7.	Khối nhà thứ 7 (gồm các khoa, phòng: Nhà xưởng, gara ô tô)	90	
8.	Khối nhà thứ 8 (gồm các khoa, phòng: Nhà đại thể)	85	
9.	Khối nhà thứ 9 (gồm các khoa, phòng: Nhà xạ trị)	1.200	01
10.	Khối nhà thứ 10 (tòa nhà 8 tầng bao gồm từ ½ tầng 2 đến hết tầng 8)	7.394	05

11.	Khu điều trị y học hạt nhân (tầng 1 và ½ tầng 2 nhà 8 tầng – Làm việc trong khu vực điều trị y học hạt nhân)	1056	01
12.	Ngoại cảnh, nhà vệ sinh công cộng, khu lưu giữ chất thải tạm thời, nhà xe nhân viên, nhà xe bệnh nhân	8.000	01
13.	Công nhân chà sàn	--	01
14.	Giám sát		01
Tổng		26.445	19

❖ Yêu cầu đối với nhân sự làm việc tại khu vực y học hạt nhân:

Lao động trên 18 tuổi, không đang trong thời gian mang thai, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh công nghiệp phải trang bị đầy đủ bảo hộ cho người lao động làm việc tại khu y học hạt nhân, đảm bảo an toàn về bức xạ theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu về thời gian làm việc

- Buổi sáng: Từ 5h30' đến 9h30'
- Buổi chiều: Từ 13h00' đến 17h00'
- Riêng khu vực các khoa: Khám bệnh, Chẩn đoán hình ảnh, Nội soi – TDCN, Giải phẫu bệnh làm việc 2 ca (ca ngày).
- Ngày làm 8 tiếng, thời gian làm việc cụ thể có thể điều chỉnh theo mùa hoặc tính chất công việc của bệnh viện.
- Bố trí 01 nhân lực chuyên đánh sàn và 01 nhân lực làm giám sát.
- Ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật), ngày lễ, tết: Đảm bảo trực 50% quân số.

3. Yêu cầu về nội dung và kế hoạch làm việc

Khu vực làm sạch/khử khuẩn	Thời gian thực hiện				
	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý	Yêu cầu khác
1. Khoa Phẫu thuật - GMHS					
a. Bề mặt buồng phẫu thuật					
Sàn buồng phẫu thuật Bề mặt bàn phẫu thuật Đèn phẫu thuật hoặc đèn trần Tường nhà quanh bàn phẫu thuật Bề mặt máy móc xung quanh bàn phẫu thuật	Thực hiện ngay trước và sau mỗi ca phẫu thuật				
b. Các khu vực khác					

Bề mặt khu vực ngoài buồng phẫu thuật (buồng hành chính, hành lang, buồng thay đồ, khu vực rửa tay...)	x				
Các dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân: ống nghe, huyết áp, cánh đẩy, xe đẩy đồ vải dụng cụ, bồn rửa tay...	x				
Cọ rửa dép trong khu vực phẫu thuật	x				
Cửa sổ, cửa ra vào, tủ lạnh, buồng để dụng cụ sạch, khoa		x			
Tường cao (>2,5 m), quạt thông gió, điều hòa, trần nhà			x		
Thu gom, vận chuyển chất thải	x				
2. Khu vực buồng bệnh, buồng thủ thuật, xét nghiệm, cận lâm sàng, các buồng chuyên môn khác					
Quét ẩm, thu gom rác, lau sàn nhà, hành lang xung quanh	x				
Lau bề mặt dụng cụ, thiết bị, máy móc như tủ đầu giường, giường bệnh, cộc truyền...	x				
Quét mạng nhện			x		
Lau tường, cửa sổ, cửa ra vào, công tắc điện		x			
Lau quạt trần, đèn chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ			x		
Tẩy vết keo cao su		x			
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	x				
3. Các phòng hành chính, giao ban, phòng nhân viên, hội trường					
Quét ẩm, thu gom rác, lau sàn nhà, hành lang xung quanh	x				
Lau bề mặt dụng cụ, thiết bị, máy móc, bàn ghế...	x				
Quét mạng nhện			x		
Lau tường, cửa sổ, cửa ra vào, công tắc điện		x			
Lau quạt trần, đèn chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ			x		
Tẩy vết keo cao su		x			
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy	x				

định.					
4. Bồn rửa tay (bao gồm cả nhân viên và người bệnh)					
Cọ rửa bằng hóa chất tẩy rửa chuyên dụng	x				
Cọ rửa bề mặt xung quanh bồn rửa	x				
Bổ xung khăn, giấy	x				
Thông tắc bồn rửa trong trường hợp đơn giản	Khi xảy ra tắc bồn rửa				
Thu gom chất thải và vận chuyển đến nơi quy định	x				
5. Nhà vệ sinh (nhà vệ sinh nhân viên và người bệnh)					
Đảm bảo luôn sạch và không có mùi hôi	x				
Cọ rửa bồn cầu và khu vực xung quanh bằng hóa chất tẩy rửa	x				
Lau sàn nhà vệ sinh	x				
Lau cửa sổ, cửa ra vào		x			
Lau đèn, quét mạng nhện			x		
Cọ rửa thùng rác, thay túi đựng rác	x				
Thông tắc bồn cầu	Khi có tắc				
Thu gom và vận chuyển chất thải	x				
6. Khu vực hành lang chung của bệnh viện, thang bộ, thang máy, phòng chờ và các khu vực khác					
Quét mạng nhện			x		
Lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ, bảng điện.			x		
Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...		x			
Làm sạch kính cầu thang	x				
Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tắc đèn .		x			
Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	x				
Làm sạch các ô thoáng dọc hành lang, lan can, tay vịn cầu thang	x				
Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	x				
Lau sàn bằng cây lau khô.	x				
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	x				
Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng			x		

7. Khu vực ngoại cảnh					
Thu gom, nhặt toàn bộ rác thải tại khu vực ngoại cảnh	x				
Quét toàn bộ khu vực lối đi và sân vườn toàn viện	x				
Vệ sinh khu vực bảo vệ	x				
Vệ sinh bồn cây cảnh	x				
Vệ sinh thùng rác	x				
Thường xuyên khơi thông cống rãnh hoặc khi trời mưa.				x	
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	x				
Khu vực cổng chính bệnh viện	Vệ sinh khi cần				
8.. Nhà lưu giữ chất thải tạm thời của bệnh viện					
Phân loại và thu gom đúng chất thải, đúng vị trí quy định	x				
Cọ rửa thùng rác	x				
Cọ rửa sàn nhà, và các bề mặt khác	x				
Quét mạng nhện			x		
<i>Ngoài thời gian thực hiện cố định như trên, khi có chất bẩn/máu/dịch tiết phát sinh, nhân viên vệ sinh cần phải làm sạch ngay khi cần hoặc trong các trường hợp cần thiết khác do yêu cầu của bệnh viện.</i>					

4. Yêu cầu chất lượng dịch vụ

Vị trí vệ sinh	Nội dung yêu cầu
1. Lối vào và hành lang, cầu thang bộ	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn
1.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn
	- Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
	- Sàn được phủ bằng hàng dệt may, tấm nilon không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
1.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn
	- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Kính/Cửa sổ	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.5. Thiết bị/Nội thất	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.

1.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.7. Lan can	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
2. Nhà vệ sinh	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn
3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	Không có bụi, bùn đất và vết bẩn
3.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi và vết bẩn
	- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
3.4. Bảng kính/Cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
3.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn
3.6. Thiết bị/Nội thất	- Không có bụi và vết bẩn
3.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
3.8. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn
	- Vòi nước không có vết bẩn
	- Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước
3.9. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn
	- Không có mùi hôi
	- Không xuất hiện cặn đá vôi
	- Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.10. Nắp bồn cầu	Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.11. Thiết bị xả nước	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gần thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn
	- Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gần cao) phải sạch sẽ không có vết bẩn hoặc bụi.
3.12. Phòng tắm:	- Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn, nấm mốc
3.12.1. Thiết bị vòi tắm	- Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước
3.12.2. Sàn phòng tắm,	

<i>bao gồm cả khe thoát nước</i>	
<i>3.12.3. Tường phòng tắm</i>	
3.13. Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn
3.14. Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn
3.15. Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà
	- Thùng rác được thay túi rác hàng ngày.
	- Bên ngoài thùng rác được cọ rửa thường xuyên.
4. Thang máy	
4.1. Sàn/Tường/Cửa	- Sàn không có bụi
	- Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
4.3. Góc thang và đèn	- Không có bụi
4.4. Ray trượt cửa thang máy	- Không có các mảnh vụn
5. Các phòng làm việc, buồng bệnh, buồng khám, buồng thủ thuật	
5.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn
5.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn, vết máu...
	- Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
	- Sàn được phủ bằng hàng dệt may, tấm nilon không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
5.3. Tường/Vách ngăn/Trần nhà	- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
	- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
5.4. Kính/Cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
5.5. Thiết bị/Nội thất	- Không có bụi và vết bẩn
5.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
5.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Không có bụi và vết bẩn
5.8. Thùng đựng giấy rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà
	- Thùng rác được thay rửa thường xuyên.
	- Bên ngoài nắp thùng không có bụi và vết bẩn.
6. Trần nhà	
6.1. Thiết bị chiếu sáng	- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện

6.2. Lỗ thông hơi	- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
6.3. Tấm trần/quạt trần	- Không có bụi, mạng nhện
6.4. Ống dẫn	- Không có bụi
7. Chậu cây, bồn cây	- Không có đầu mẫu thuốc lá
	- Không có rác và mảnh vụn
	- Định kỳ tỉa bớt cành cây.
8. Mặt tiền bên ngoài	
8.1. Tường	- Không có chất bẩn không làm sạch được
8.2. Bề mặt kính	- Không có dấu vân tay
	- Không có hơi nước
	- Không có chất bẩn không làm sạch được
9. Mái nhà	
9.1. Bề mặt mái nhà	- Không có cát, rác, mảnh vụn
9.2. Lối thoát nước mưa	- Không có cát, rác, mảnh vụn
9.3. Rãnh nước	- Không có cát, rác, mảnh vụn
10. Khu vực đường đi, bãi đậu xe, sân	- Không có cát, rác, mảnh vụn
11. Khu vực ngoại cảnh	- Không có rác
	- Không có lá và cành khô
12. Đường thoát nước	- Không có cát, đất, rác
13. Khu vực tập kết rác	- Sắp xếp gọn gàng khi tập kết rác
	- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi
	- Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường
	- Không có mùi hôi
14. Thùng rác công cộng.	- Không có mùi hôi
	- Hàng ngày phải thu gom rác trong thùng đưa về nơi tập kết. Không để rác đầy quá $\frac{1}{2}$ thùng.
	- Không có vết bẩn ngoài thùng

Về quy trình vệ sinh: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5. Yêu cầu về thiết bị, máy móc, hóa chất tối thiểu (cho 01 tháng)

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
I	Vật tư tiêu hao, thay thế		
1	Vật tư tiêu hao (thay thế hàng tháng)		
1,1	Bàn chải cọ NVS cong + thẳng	Chiếc	18

1,2	Khăn lau trắng (khăn lau bề mặt như tủ đầu giường, cửa sổ, giường bệnh, tay nắm cửa...)	Chiếc	18
1,3	Khăn lau màu	Chiếc	18
1,4	Găng tay cao su dày	Đôi	18
1,5	Găng tay cao su mỏng	Đôi	18
1,6	Phớt cọ xanh	Chiếc	18
2	Vật tư tiêu hao (thay thế 2 tháng/lần)		
2,1	Giẻ lau ướt thay thế: 3 màu Đỏ, vàng, xanh dùng cho từng khu vực khác nhau	Chiếc	54
2,2	Củ lau tròn	Chiếc	18
2,3	Giẻ lau khô thay thế: 3 màu Đỏ, vàng, xanh dùng cho từng khu vực khác nhau	Chiếc	54
2,4	Thớt cao su	Chiếc	18
2,5	Chổi nhựa quét nhà	Chiếc	18
2,6	Chổi quét ngoại cảnh	Chiếc	18
2,7	Chổi nhựa NVS	Chiếc	18
3	Vật tư tiêu hao (thay thế 3 tháng/lần)		
3,1	Hót rác nhựa cán dài	Chiếc	18
3,2	Phát trần	Chiếc	18
3,3	Dao cạo	Chiếc	18
3,4	Xô nhựa + ngáng vắt	Bộ	18
3,5	Bình xịt nhựa	Chiếc	18
II	Chi phí hóa chất dùng cho 1 tháng		
1	Xà Phòng	Kg	18
2	Hóa chất lau bề mặt loại mạnh	Lít	18
3	Hóa chất lau bề mặt trung tính, khử khuẩn (clo dạng bột hoặc nước)	Lít/kg	18
4	Hóa chất lau kính	Lít	36
5	Hóa chất lau Inox	Lít	18
6	Kem lau đồ đạc, thiết bị, tường sơn	Lít	18
7	Hóa chất tẩy Toilet	Lít	72
8	Hóa chất tạo mùi thơm	Lít	72
9	Tinh dầu	Lít	1.5
10	Javen	Lít	72
III	Bảo hộ lao động		
1	Quần áo CN 2 bộ/năm	Bộ	38
2	Giày, ủng 2 đôi/năm	Đôi	38
IV	Khấu hao máy, thiết bị		

1	Chi phí công cụ, dụng cụ thiết bị 12 tháng thay 1 lần		
1,1	<i>Tay gạt kính</i>	<i>Cái</i>	18
1,2	<i>Bông lau kính</i>	<i>Cái</i>	18
1,3	<i>Cây nối dài</i>	<i>Cái</i>	18
1,4	<i>Cây lau Inox</i>	<i>Cái</i>	18
1,5	<i>Cây lau bụi tròn</i>	<i>Cái</i>	18
2	Chi phí thiết bị máy móc dùng trong 12 tháng		
2,1	<i>Xe đẩy làm vệ sinh đa năng 3 tầng (Xe bao gồm xô lau, xô vắt giẻ, các khay đựng đồ, giá đỡ, túi đựng rác dùng để lau các khu vực)</i>	<i>Cái</i>	18
2,2	<i>Máy hút bụi công nghiệp</i>	<i>Cái</i>	02
2	Khấu hao tài sản (36 tháng)		
2,1	<i>Máy chà sàn</i>	<i>Chiếc</i>	1
V	Trang phục, bảo hộ cho người lao động làm việc tại khu vực y học hạt nhân <i>Ngoài việc trang bị các dụng cụ, thiết bị thông thường như lao động khu vực khác, người lao động tại khu y học hạt nhân cần trang bị thêm một số vật dụng sau:</i>		
1	<i>Quần áo bảo hộ lao động, giày bảo hộ hoặc bao chân (02 bộ/năm)</i>	<i>Bộ</i>	02
2	<i>Mũ trùm đầu (thay hàng ngày, ngày thay 02 chiếc)</i>	<i>Chiếc</i>	02
3	<i>Khẩu trang (thay hàng ngày, ngày thay 02 chiếc)</i>	<i>Chiếc</i>	02
4	<i>Găng tay cao su dài tay (02 chiếc/tháng)</i>	<i>Chiếc</i>	02
5	<i>Liều kế cá nhân</i>	<i>Chiếc</i>	01

Phụ lục 02
BIỂU MẪU BÁO GIÁ

*(Kèm theo thư mời số 59 /TM-BVUB ngày 18 /6/2024 của Bệnh viện Ung bướu
tỉnh Bắc Giang)*

BẢN BÁO GIÁ

Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang

Chúng tôi, Công ty, có địa chỉ tại: Số điện thoại

Căn cứ Thư mời báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá “Thuê dịch vụ
vệ sinh công nghiệp” như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp	Tháng	24		
TỔNG			24		
<i>Giá đã bao gồm thuế và toàn bộ chi phí thực hiện gói thầu</i>					

(Có bản tính chi phí chi tiết của dịch vụ kèm theo)

Báo giá có hiệu lực ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)